



CK.0000066600

PC BAN  
PC Ế KIỆT  
(Đồng chủ biên)

# GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC MỚI CHO SINH VIÊN

TRONG ĐIỀU KIỆN  
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY



**ST**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC MỚI  
CHO SINH VIÊN**

TRONG ĐIỀU KIỆN  
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Biên mục trên xuất bản phẩm của  
Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Lương Gia Ban

Giáo dục đạo đức mới cho sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay / Ch.b.: Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2013. - 220tr. ; 21cm

1. Giáo dục đạo đức 2. Sinh viên 3. Kinh tế thị trường 4. Việt Nam

170.71 - dc14

CTG0047p-CIP

Mã số:  $\frac{378 (V)}{CTQG - 2013}$

PGS.TS. LƯỢNG GIA BAN  
PGS.TS. NGUYỄN THẾ KIỆT  
(Đồng chủ biên)

# **GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC MỚI CHO SINH VIÊN**

TRONG ĐIỀU KIỆN  
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2013

PGS.TS. LƯƠNG GIA BAN - PGS.TS. NGUYỄN THẾ KIỆT  
(Đồng chủ biên)

## CỘNG TÁC VIÊN

TS. HOÀNG ANH  
ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH  
TS. DOÃN THỊ CHÍN  
ThS. MAI THỊ DUNG  
ThS. HÀ THỊ THÙY DƯƠNG  
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HÀ  
ThS. TẠ THỊ THANH HÀ  
ThS. PHÙNG THỊ HIỀN  
ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG  
ThS. TRẦN THỊ LÝ  
TS. NGÔ THỊ THU NGÀ  
ThS. PHẠM THỊ MAI NGỌC  
ThS. KIỀU THỊ HỒNG NHUNG  
PGS.TS. TRẦN SĨ PHÁN  
TS. HỒ TRI  
ThS. ĐỖ LÊ TRIỀU  
PGS.TS. NGUYỄN BÌNH YÊN  
ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Giáo dục đạo đức là yêu cầu khách quan của sự nghiệp "trồng người", góp phần hoàn thiện nhân cách và đào tạo ra thế hệ vừa "hồng" vừa "chuyên" nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, do ảnh hưởng từ những mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng như của xu thế toàn cầu hóa, đặc biệt, do thiếu nghiêm túc trong việc rèn luyện, phấn đấu, một bộ phận sinh viên nước ta đang có những biểu hiện tiêu cực đáng lo ngại như sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường và xa rời các giá trị đạo đức truyền thống, sa vào các tệ nạn xã hội... Tất cả những suy nghĩ và biểu hiện lệch lạc đó dần dần ảnh hưởng xấu đến động cơ, ước mơ, hoài bão vươn lên của thế hệ trẻ.

Nhằm giúp bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề giáo dục đạo đức mới cho sinh viên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Giáo dục đạo đức mới cho sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*** của tập thể tác giả do PGS.TS. Lương Gia Ban và PGS.TS. Nguyễn Thế Kiệt đồng chủ biên.

Cuốn sách phân tích tầm quan trọng và nội dung giáo dục đạo đức mới cho sinh viên, đồng thời khái quát thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc giáo dục đạo đức mới cho sinh viên. Trên cơ sở đó, cuốn sách bước đầu đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức mới cho sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2013*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**



## Chương I

# TÂM QUAN TRỌNG VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC MỚI CHO SINH VIÊN TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

## I- ĐẠO ĐỨC VÀ ĐẠO ĐỨC MỚI

### 1. Đạo đức - một hình thái ý thức xã hội

Với tư cách là một bộ phận của tri thức triết học, những tư tưởng đạo đức đã xuất hiện cách đây hơn 26 thế kỷ trong triết học Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp cổ đại.

Ở phương Đông, các học thuyết về đạo đức của người Trung Quốc cổ đại xuất hiện sớm, được thể hiện trong quan niệm về đạo đức của họ. Đạo đức là một trong những phạm trù quan trọng nhất của triết học Trung Quốc cổ đại. "Đạo" có nghĩa là con đường, đường đi; về sau khái niệm này được vận dụng trong triết học để chỉ con đường của tự nhiên. "Đạo" còn có nghĩa là đường sống của con người trong xã hội. Khái niệm "đức" lần đầu tiên xuất hiện trong *Kim văn* đời nhà Chu và từ đó trở đi nó



được người Trung Quốc cổ đại sử dụng nhiều. "Đức" dùng để nói đến nhân đức, đức tính và nhìn chung đức tính là biểu hiện của đạo, là đạo nghĩa, là nguyên tắc luân lý. Như vậy, có thể nói, đạo đức - theo quan niệm của người Trung Quốc cổ đại - chính là những yêu cầu, nguyên tắc do cuộc sống đặt ra mà mỗi người phải tuân theo.

Ở phương Tây, vấn đề đạo đức từ lâu đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà tư tưởng. Cho đến nay, người ta vẫn coi Xôcrát (469 - 399 trước Công nguyên) là người đầu tiên đặt nền móng cho khoa học đạo đức học. Arixtôt (384 - 322 trước Công nguyên) đã viết bộ sách *Đạo đức học* gồm 10 cuốn, trong đó ông đặc biệt quan tâm đến phẩm hạnh con người. Nội dung của phẩm hạnh chính là ở chỗ biết định hướng đúng, biết làm việc thiện. Ông nói: Chúng ta bàn về đạo đức không phải để biết đức hạnh là gì, mà là để trở thành con người có đức hạnh.

Trong lịch sử đạo đức học, Êpiquya (341 - 270 trước Công nguyên) là người đầu tiên đưa phạm trù "lẽ sống" vào đạo đức học và là một trong những người có công luận giải về sự tự do của con người.

Những nhà triết học duy vật trước Mác, tiêu biểu là Phoiơbác đã nhìn thấy đạo đức trong mối quan hệ giữa con người với con người. Nhưng với ông, con người chỉ là một thực thể trừu tượng, bất biến; con người nhân bản nghĩa là con người ở bên ngoài lịch sử, đứng trên giai cấp, dân tộc và thời đại.

Những người theo quan điểm Đácuy-n về xã hội đã tầm thường hóa chủ nghĩa duy vật bằng việc cho rằng, những

phẩm chất đạo đức của con người là đồng nhất với những bản năng bẩm sinh của động vật. Đối với họ, đạo đức - về thực chất - cũng chỉ là những năng lực được đem lại từ bên ngoài con người, ngoài xã hội. Như vậy, nét chung của các lý thuyết này là coi đạo đức không phải là cái phản ánh cơ sở xã hội hiện thực khách quan.

Khác với tất cả các quan niệm trước đó, C. Mác và Ph. Ăngghen đã quan niệm đạo đức nảy sinh do nhu cầu của đời sống xã hội, là kết quả của sự phát triển lịch sử. C. Mác và Ph. Ăngghen đã chứng minh rằng: Trước khi sáng lập các thứ lý luận và nguyên tắc, bao gồm cả triết học và lý luận học, con người đã hoạt động, tức là sản xuất ra các tư liệu vật chất cần thiết cho đời sống. "Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị và những hình thái ý thức xã hội nhất định, tương ứng với cơ sở hiện thực đó"<sup>1</sup>.

Tư tưởng chính trị và pháp luật, đạo đức, tôn giáo, triết học... đều là những hình thái ý thức xã hội riêng biệt,

---

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.13, tr.14-15.